

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày 29/3/2024
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín
dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Ngọc Ứng;
2. Bà Nguyễn Thị Phương Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Sốc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng B.

Địa chỉ: Số 169, phố Q, phường U, quận E, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông Dương R, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng B.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Dương Thị T, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng O (Theo văn bản ủy quyền số: 03/QĐ-NHCS ngày 08/3/2023) (có mặt).

Cùng địa chỉ: Đường Lê Hồng Phong, phường P, thành phố V, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Bị đơn:** Ông Mạc Chí N, sinh năm 1968 (vắng mặt lần thứ 2).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phan Thị Thu M, sinh năm 1968 (vắng mặt lần thứ 2).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 1, phường P, thành phố V, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã P, thành phố V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng B bà Dương Thị T trình bày:*

Ngày 12/06/2020, vợ chồng ông Mạc Chí N, bà Phan Thị Thu M có vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Ngân hàng O theo chương trình thoát nghèo với số tiền gốc 40.000.000đồng, hạn trả cuối cùng ngày 12/5/2025. Kể từ khi vay tiền đến nay, ông N, bà M chỉ trả gốc được 1.000.000 đồng và đóng lãi được 3.642.000 đồng, sau đó thì không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo nội dung hợp đồng đã ký kết. Mặc dù phía Ngân hàng đã đôn đốc yêu cầu trả nợ, nhưng ông N vẫn không trả nợ. Do ông N, bà M vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu ông Mạc Chí N, bà Phan Thị Thu M có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay còn nợ gốc, lãi là 46.372.604đồng. Trong đó nợ gốc 39.000.000đồng, lãi tính đến ngày 29/3/2024 là 8.598.000 đồng và tiếp tục tính lãi theo khế ước số 6600000718023805.

** Bị đơn ông Mạc Chí N trình bày:*

Ông thừa nhận vợ chồng ông có vay tiền của Ngân hàng B số tiền gốc 40.000.000đồng, mục đích vay tiền để làm ăn và chi tiêu trong gia đình. Nhưng do dịch bệnh nên đi làm khó khăn, chưa có khả năng trả gốc, lãi cho ngân hàng. Ông thống nhất còn nợ gốc là 39.000.000đồng và tiền lãi chưa đóng. Do chưa có điều kiện trả gốc, lãi cho ngân hàng, nên xin cho được trả dần lãi.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thu M:*

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố V đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đầy đủ cho bà M, nhưng bà M không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng, đồng thời cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 91, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện

của Ngân hàng B, buộc ông Mạc Chí N và bà Phan Thị Thu M liên đới trả cho Ngân hàng B số tiền nợ 47.589.083 đồng, trong đó tiền gốc 39.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/3/2024 là 8.589.083 đồng và phải tiếp tục chịu lãi theo khế ước vay tiền số 6600000718023805, ngày 12/6/2020 cho đến khi thi hành án xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và bị đơn Mạc Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Thu M có địa chỉ cư trú tại khóm 1, phường P, thành phố V, tỉnh Đồng Tháp (chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Hòa Thuận, xã Tân Hội, thành phố V, tỉnh Đồng Tháp) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn ông Mạc Chí N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thu M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B yêu cầu ông Mạc Chí N và bà Phan Thị Thu M có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay nợ gốc 39.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/3/2024) là 8.598.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào khế ước vay tiền số 66600000718023805, ngày 12/6/2020 giữa Ngân hàng B với ông N, bà M và đồng thời ông N thừa nhận ông và bà M có vay của Ngân hàng B số tiền gốc 40.000.000 đồng, với lãi suất là 8,25%/năm, thời hạn thanh toán cuối cùng ngày 12/5/2025. Trong quá trình vay vốn, đến ngày 12/8/2020 ông N và bà M có trả gốc được 1.000.000 đồng và trong quá trình vay đã đóng lãi được 3.642.000 đồng, còn nợ tiền gốc 39.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do ông N, bà M đã vi phạm nhiều lần về nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu ông N, bà M có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay còn nợ gốc, lãi 47.589.000 đồng, trong đó nợ gốc 39.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 29/3/2024 là 8.589.000 đồng, đồng thời phải tiếp tục chịu lãi suất theo khế ước vay tiền số 66600000718023805, ngày

12/6/2020 cho đến khi thi hành án xong là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2, 9 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Mạc Chí N và bà Phan Thị Thu M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.379.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2, 9 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B.

Buộc ông Mạc Chí N và bà Phan Thị Thu M có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng B tiền vay còn nợ gốc, lãi 47.589.000 đồng, trong đó nợ gốc 39.000.000 đồng, nợ lãi (tính đến ngày 29/3/2024) là 8.589.000 đồng, đồng thời phải tiếp tục chịu lãi suất theo khế ước vay tiền số 66600000718023805, ngày 12/6/2020 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Mạc Chí N và bà Phan Thị Thu M phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.379.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

3. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống